

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về Dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Khái quát về dự toán mua sắm

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm máy vi tính xách tay chuyên dùng, máy scan chuyên dùng năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.
- Địa điểm: các cơ quan thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

1.1.2. Giới thiệu về gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua sắm máy vi tính xách tay chuyên dùng, máy scan chuyên dùng năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.
- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Giá gói thầu: 560.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hóa, thiết bị dự thầu phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau, có xuất xứ rõ ràng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT

- Hàng hóa phải có catalogue, tài liệu kỹ thuật về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo đúng yêu cầu tại Mục 1.2.2 - Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, đặc tính, tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc Chủ đầu tư cần thiết xác minh thì nhà thầu phải cung cấp bản gốc các tài liệu của nhà sản xuất để chứng minh.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá theo quy định tại E-HSMT này.

- Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO, đối với hàng hóa có xuất xứ nước ngoài) và các tài liệu hàng hóa liên quan khi giao hàng.

- Giao hàng tại nơi sử dụng; thời gian bảo hành kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

+ Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này.

+ Cam kết hàng hoá chào thầu phải mới 100%, sản xuất từ 2025 trở về sau.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng hoá nhập khẩu khi giao hàng.

+ Catalogue, tài liệu kỹ thuật được lấy từ các Website của hãng của nhà sản xuất (ghi cụ thể đường link website) để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ về yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, tính năng theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có đủ thông số kỹ thuật có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam (đính kèm E-HSDT) để chứng minh đầy đủ tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật.

- Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA CHÀO THẦU

STT	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Ký mã hiệu ⁽²⁾	Nhãn hiệu ⁽³⁾	Năm sản xuất ⁽⁴⁾	Xuất xứ (Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu ⁽⁷⁾	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; xuất xứ (nếu có) theo yêu cầu của E-HSMT ⁽⁸⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽⁹⁾
									Về thông số kỹ thuật chi tiết: trang số ... (bảng số...), Catalogue, file xx.pdf,...;

Ghi chú:

(1): Dẫn chiếu theo nội dung danh mục tại mục I Mẫu số 01D Chương IV E-HSMT.

(2), (3), (4), (5), (6): Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin về thiết bị chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT và Hồ sơ thiết kế đính kèm. Nhà thầu phải ghi thông tin cụ thể về thiết bị đề xuất sử dụng cho gói thầu, chỉ được đề xuất 01 ký/mã hiệu cho mỗi loại thiết bị, không được ghi “hoặc tương đương”.

(7): Nhà thầu kê khai đầy đủ các nội dung của thiết bị chào thầu tương ứng với các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị tương ứng được quy định tại Hồ sơ mời thầu.

(8): Nhà thầu dẫn chiếu đầy đủ các yêu cầu về tại Hồ sơ mời thầu.

(9): Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSMT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để Tổ chuyên gia tham chiếu khi xem xét đánh giá HSMT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Tổ chuyên gia có quyền không xem xét đề xuất của nhà thầu do không có thông tin, căn cứ, tài liệu để xem xét, đánh giá. Tổ chuyên gia có quyền kiểm chứng lại các nội dung do nhà thầu đề xuất trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Tổ chuyên gia không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông

tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSDT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia.

Trường hợp các thiết bị nhà thầu đề xuất không đầy đủ các yêu cầu nêu trên thì thiết bị đó sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Đối với bảng này, để thuận tiện cho quá trình đánh giá E-HSDT, trong E-HSDT Nhà thầu cần cung cấp các file định dạng .doc/docx/xls/xlsx để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa dự thầu với yêu cầu của HSMT.

Các tài liệu tham chiếu của hàng hóa chào thầu được đính kèm hồ sơ dự thầu nhà thầu phải ưu tiên tối đa sử dụng các file mềm tài liệu gốc là file có định dạng .pdf gốc (không sử dụng hoặc hạn chế tối đa sử dụng các file scan từ bản cứng/scan từ bản in) do vấn đề dung lượng và chất lượng hiển thị cũng như các hạn chế về tiếp cận nội dung rất khó khăn của bản scan từ bản cứng/scan từ bản in. Trong tài liệu kỹ thuật/catalogue thiết bị phải đánh dấu (highlight) các nội dung về thông số kỹ thuật mà thiết bị đáp ứng các tiêu chí tương ứng trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT.

Nhà thầu đính kèm các tài liệu liên quan theo nguyên tắc: [Tên nhà thầu (có thể viết tắt)_Tên hãng (viết ngắn gọn)_Loại văn bản (catalog/CFS/ISO/Ủy quyền/GPNK...)_Số của văn bản (nếu có) hoặc Số thứ tự của file (nếu có nhiều văn bản cùng chung các thông tin.)].

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật cụ thể dưới đây chỉ dùng để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của hàng hóa yêu cầu. Nội dung yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa thuộc gói thầu là yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu có thể chào thầu với hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp và phải đảm đáp ứng cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT.

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Máy vi tính xách tay chuyên dùng		14
	Hệ điều hành	Windows 11 home bản quyền	
	Bộ vi xử lý	Intel Core 7 150U (10 cores, Up to 5.4Ghz hoặc cao hơn)	
	Bộ nhớ	≥ 16GB DDR5 5200 MT/s	
	Ổ đĩa cứng	≥ 512GB M.2 PCIe NVMe SSD	
	Đồ họa	Intel® Graphics hoặc tương đương	
	Màn hình	≥ 14.0 inch, FHD+ (1920x1200) Anti-Glare NonTouch 300 nits WVA Display	
	Webcam	Độ phân giải: ≥720p	
	Pin	≥ 4 Cell 54Whr	
	Trọng lượng	≤ 1.55 kg	
	Kết nối mạng	Wifi, Bluetooth	
	Cổng kết nối	Có tối thiểu HDMI 1.4 USB 3.2 Gen 2 Type-C (DP/Power Delivery) USB 3.2 Gen 1 Type-A SD card reader Headset Jack	
	An toàn bảo mật	Tạo, lưu trữ và hạn chế việc sử dụng khóa mật mã Hỗ trợ update Bios, firmware qua kết nối mạng, bên ngoài hệ điều hành	
	Chứng chỉ, tiêu chuẩn chất lượng	ENERGY STAR EPEAT GOAL with Climate+ MIL-STD 810H TÜV Rheinland	
	Phụ kiện kèm theo	Chuột USB Optical Mouse	
	Bảo hành	Tại đơn vị sử dụng, chính hãng ≥36 tháng cho toàn bộ thiết bị, hỗ trợ online tổng đài 24/7. Kỹ sư thay thế linh kiện tại nơi sử dụng trên toàn quốc.	
2	Máy Scan chuyên dùng		7

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	Kiểu máy	Quét 2 mặt tự động; tích hợp khay quét phẳng (flatbed)	
	Đèn quét	ADF: CIS x 2 Flatbed: Color CCD x 1	
	Khổ giấy	Tối đa: 215,9 x 355,6 mm; Tối thiểu: 48 x 50 mm Quét trang dài: 6.096 mm Quét thẻ nhựa độ dày 1,4 mm trở xuống Quét các tài liệu và hộ chiếu hoặc tập tài liệu có độ dày 7 mm	
	Định lượng giấy	20 - 465 g/m ²	
	Tốc độ quét	ADF: Một mặt: 50 ppm, Hai mặt: 100 ipm (200 dpi/ 300 dpi) Flatbed: 1,7 giây (200 dpi/ 300 dpi)	
	Độ phân giải	≥ 600 dpi	
	Khay giấy	≥ 100 tờ (A4: 80 g/m ²)	
	Công suất	≥ 8000 trang/ ngày	
	Cổng kết nối	USB 3.2	
	Chức năng quét khổ A3, bì thư	Có khả năng quét giấy khổ A3 bằng cách gấp đôi và quét bì thư mà không cần sử dụng phụ kiện	
	Định dạng file	Hỗ trợ các định dạng file: Bitmap, TIFF, Multi-TIFF, JPEG, JPEG2000, Searchable PDF, PDF, PDF/A, PNG, RTF, Word, Excel, PowerPoint, XML, CSV, TXT	
	Tính năng tách trường văn bản	20 trường, hỗ trợ font tiếng Việt	
	Chứng chỉ, tiêu chuẩn môi trường	ENERGY STAR® và RoHS	
	Bảo hành	Tại đơn vị sử dụng, chính hãng ≥12 tháng cho toàn bộ thiết bị	

1.3. Địa điểm lắp đặt hàng hóa

Chi tiết các loại hàng hóa cung cấp cho từng đơn vị thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa như sau:

TT	Tên đơn vị	Máy vi tính xách tay chuyên dùng	Máy scan chuyên dùng
		Số lượng	Số lượng
1	Thi hành án dân sự tỉnh	1	1
2	Phòng THADS Khu vực 1	1	1

TT	Tên đơn vị	Máy vi tính xách tay chuyên dùng	Máy scan chuyên dùng
		Số lượng	Số lượng
3	Phòng THADS Khu vực 2	1	1
4	Phòng THADS Khu vực 3	1	1
5	Phòng THADS Khu vực 4	1	1
6	Phòng THADS Khu vực 5	1	1
7	Phòng THADS Khu vực 6	1	
8	Phòng THADS Khu vực 7	1	
9	Phòng THADS Khu vực 8	1	1
10	Phòng THADS Khu vực 9	1	
11	Phòng THADS Khu vực 10	1	
12	Phòng THADS Khu vực 11	1	
13	Phòng THADS Khu vực 12	1	
14	Phòng THADS Khu vực 13	1	
Tổng số			

Địa chỉ các cơ quan thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
1	Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa	71 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	
2	Phòng THADS Khu vực 1	Đường Bùi Khắc Nhất phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	
3	Phòng THADS Khu vực 2	đường Phạm Tiến Năng, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa	
4	Phòng THADS Khu vực 3	đường Nguyễn Thu, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
5	Phòng THADS Khu vực 4	Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	
6	Phòng THADS Khu vực 5	khu Tân Mỹ, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	
7	Phòng THADS Khu vực 6	Đường Trần Phú, phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
8	Phòng THADS Khu vực 7	xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	

9	Phòng THADS Khu vực 8	Khu 2, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
10	Phòng THADS Khu vực 9	Tiểu khu 5, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	
11	Phòng THADS Khu vực 10	Thôn 2, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	
12	Phòng THADS Khu vực 11	Khu phố Lê Lợi, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
13	Phòng THADS Khu vực 12	Tổ dân phố Đại Đồng, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	
14	Phòng THADS Khu vực 13	Khu 3, xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Hàng hóa cung cấp cho gói thầu này phải được chủ đầu tư kiểm tra theo quy định (gồm Kiểm tra an ninh an toàn thiết bị trước khi đưa vào sử dụng, kiểm tra khác theo quy định) trước khi nghiệm thu hàng hóa.